

Báo cáo của các tổ chức phi chính phủ quốc tế tại Hội nghị tư vấn các nhà tài trợ cho Việt Nam 6-7, tháng 12 năm 2005

Báo cáo dưới đây và các báo cáo khác của các tổ chức phi chính phủ quốc tế trình bày tại Hội nghị CG 2005 được đăng tải đầy đủ trên trang web của Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ nước ngoài - Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam - <http://www.ngocentre.org.vn>

Giới thiệu

Hiện nay, có khoảng 600 tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGO) thiết lập quan hệ với Việt Nam. Hoạt động của các tổ chức này đã vươn tới tất cả 64 tỉnh thành trên cả nước Việt Nam. Theo ước tính của Chính phủ Việt Nam, Các tổ chức phi chính phủ quốc tế (INGOs) đã giải ngân khoảng 140 triệu đô la Mỹ cho các hoạt động phát triển trong năm 2004 và dự tính trong năm 2005, số vốn giải ngân sẽ vượt trên 150 triệu đô la Mỹ¹.

Các hoạt động của INGO tập trung hướng tới phát triển con người, cụ thể là trong các lĩnh vực:

Xoá đói giảm nghèo;

Bình đẳng xã hội, đặc biệt là các đối tượng người nghèo, dân tộc thiểu số, phụ nữ và trẻ em;

bảo vệ môi trường bền vững;

phát huy tính dân chủ và tăng cường sự tham gia của người dân, đặc biệt là từ chính quyền cấp cơ sở; và

nâng cao năng lực.

INGO hỗ trợ các đối tác chính phủ và phi chính phủ tại Việt Nam. INGO cũng hỗ trợ tích cực những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam trong việc hài hoà các mục tiêu xoá đói giảm nghèo toàn diện với mục tiêu hội nhập nền kinh tế toàn cầu.

INGO cam kết chia sẻ thông tin, tăng cường quan hệ đối tác và điều phối các hoạt động hỗ trợ ngày càng hiệu quả. Điều này được minh chứng qua việc thành lập Trung tâm Dữ liệu các tổ chức phi chính phủ nước ngoài - Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam (VUFO-NGO Resource Centre), các nhóm công tác chuyên đề, các nhóm đối tác ba bên Chính phủ - Nhà tài trợ - các tổ chức phi chính phủ và các sáng kiến khác. INGO cũng hỗ trợ tích cực Chính phủ Việt Nam trong công tác xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, 2006-2010 từ cấp địa phương đến trung ương.

Những hoạt động hỗ trợ này thể hiện rõ mục tiêu và mối quan tâm của các tổ chức phi chính phủ quốc tế dựa trên những kinh nghiệm mà chúng tôi thu thập được tại Việt Nam. Đại diện của INGO được đề cử tham gia vào cuộc họp CG 2005 gồm có:

- Bà Deepali Khanna - Trưởng Đại diện tổ chức **Plan International**
- Ông Stephen Price-Thomas - Trưởng đại diện tổ chức **Oxfam Great Britain**
- Ông Jeremy Stoner - Trưởng đại diện tổ chức **Save the Children UK**
- Bà Andy Wehkamp - Trưởng đại diện tổ chức **Netherlands Development Organisation (SNV)**

¹ Nguồn: UB Điều phối viện trợ nhân dân (PACCOM)

Phần I: Định hướng, nhiệm vụ và các giải pháp nhằm triển khai thành công Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2006 – 2010.

Thông điệp chính

INGO phát hiện và đánh giá những điểm mạnh, điểm tiến bộ trong bản dự thảo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm (SEDP). Chúng tôi đề xuất với Chính phủ Việt Nam tiếp tục hoàn thiện bản dự thảo Kế hoạch theo hướng:

- Hoàn thiện cấu trúc xây dựng bản dự thảo;
- Tăng cường gắn kết ba trụ cột phát triển là tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường bền vững;
- Gắn kết hiệu quả các vấn đề giới, trẻ em, người khuyết tật, cộng đồng các dân tộc thiểu số, các vấn đề hiện giới và các vấn đề khác xuyên suốt trong bản dự thảo.

INGO hỗ trợ tích cực Chính phủ Việt Nam trong việc xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, giai đoạn 2006-2010

Trong tháng 9 năm 2005, rất nhiều các tổ chức phi chính phủ quốc tế đã đóng góp ý kiến trong bản đề xuất chung của INGO cho Ban dự thảo xây dựng SEDP. Các ý kiến khác cũng đề cập tới sự cần thiết phải tăng cường sự tập trung vào vấn đề trẻ em. INGO đã hợp tác với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các nhà tài trợ khác nhằm hỗ trợ tư vấn cộng đồng, đồng thời làm việc với các bộ ngành khác và các địa phương trong quá trình xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm của từng ngành và từng địa phương, kết hợp với nguyên tắc của Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo (CPRGS).

INGO phát hiện và đánh giá những điểm mạnh và những điểm tiến bộ trong bản dự thảo SEDP, ví dụ như ưu tiên cho phát triển bền vững, các vấn đề xã hội và môi trường, ưu tiên đến chất lượng phát triển, và tăng tỷ lệ vốn đầu tư cho các ngành kinh tế xã hội.

Cấu trúc của bản dự thảo cần được hoàn thiện hơn nữa

INGO đã đề xuất một vài điểm về cấu trúc bố cục bản dự thảo nhằm hoàn thiện bản dự thảo như là một tài liệu kim chỉ nan tổng hợp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, xoá đói giảm nghèo và bảo vệ môi trường của Việt Nam trong vòng 5 năm tới. Các điểm cơ bản nhất như là:

- cần thiết phải có một ma trận chính sách cụ thể để tóm tắt tất cả những chính sách và những chương trình trọng điểm sẽ được xây dựng và thực hiện để đạt được các mục tiêu đề ra. Ma trận này có thể đưa vào thành một phần phụ lục của bản dự thảo;
- cần có sự nhất quán hơn nữa giữa những ưu điểm và khuyết điểm, giữa các mục tiêu và các giải pháp thực hiện. Điều này rất quan trọng cho Phần 1 để so sánh những ưu, khuyết điểm trong từng ngành, và cho việc gắn kết giữa các mục tiêu và các giải pháp thực hiện trình bày trong Phần II;
- Một chương riêng biệt dành cho việc giám sát và đánh giá các chỉ tiêu đề ra và các cơ chế thực hiện²

² Các mục tiêu phát triển của Việt Nam được nêu ra trong Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo được coi là một ví dụ phù hợp

Gắn kết bảo vệ môi trường bền vững với tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo

Thông điệp chính

Chính phủ Việt Nam đã công nhận vấn đề bảo vệ môi trường bền vững là một trụ cột quan trọng, bên cạnh việc tăng trưởng kinh tế và xoá đói giảm nghèo trong bản dự thảo SEDP. Đây là một tiến bộ rất quan trọng.

Tuy nhiên, việc gắn kết bảo vệ môi trường bền vững và tăng trưởng kinh tế lại chưa được đề cập chi tiết trong bản dự thảo SEDP:

- **Việc tham gia đầy đủ của các bên liên quan, đặc biệt là của cộng đồng địa phương và của khu vực kinh tế tư nhân trong việc quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên là vô cùng quan trọng;**
- **Khung pháp lý cho việc quản lý nguồn tài nguyên thiên nhiên và trách nhiệm các cơ quan hữu quan (cơ quan chức năng và liên-chức năng) cần được kiện toàn (lồng ghép các vấn đề phát triển kinh tế xã hội trong đánh giá tác động môi trường);**
- **Hợp tác liên quốc gia cần được đề cao trong các chương trình hành động chung về quản lý tài nguyên thiên nhiên trong khu vực tiểu vùng sông Mêkông;**
- **Xác nhận quyền sử dụng đất cho cả phụ nữ và nam giới để có thể cải thiện bình đẳng xã hội, cải thiện cuộc sống và bảo vệ môi trường.**

Tiềm năng phát triển các ngành dịch vụ lâm nghiệp và môi trường góp phần vào công tác xoá đói giảm nghèo và phát triển kinh tế vẫn chưa được khai thác tối ưu. Các khu vực miền núi xa xôi có tỷ lệ bao phủ rừng lớn nhất nhưng lại có tỷ lệ đói nghèo cao nhất. Các biện pháp khuyến nông ở những khu vực này cần được áp dụng phù hợp hơn nữa với các điều kiện đặc biệt của vùng núi, bao gồm việc áp dụng các phương pháp canh tác bền vững. Chính vì vậy, công tác xoá đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường cần phải được lồng ghép trong các mục đích và giải pháp phát triển kinh tế.

Phát triển kinh tế cũng cần phải thực hiện song song với các giải pháp phát triển công nghệ sạch hơn và tiết kiệm năng lượng. Ví dụ, Việt Nam có thể khai thác tối đa tiềm năng về nguồn khí sinh học để có thể giảm hàm lượng khí thải CO2 tương đương với khoảng 4 triệu tấn củi gỗ.

INGO đề xuất tăng cường mối quan hệ đối tác giữa các tổ chức xã hội, các tổ chức kinh tế, chính quyền các cấp trong việc thực thi các sáng kiến về môi trường:

- Các dự án quản lý môi trường dựa vào cộng đồng ở Việt nam cho thấy tất cả các bên tham gia cùng hợp tác để tìm ra các giải pháp sáng tạo xử lý các vấn đề về môi trường của địa phương bằng cách áp dụng các phương pháp tiếp cận có sự đồng thuận của tất cả các bên tham gia. Những phương pháp này đều đòi hỏi sự lồng ghép các mục tiêu môi trường, kinh tế và xã hội. Người dân và cộng đồng địa phương có vai trò quan trọng khi họ tình nguyện hỗ trợ chính quyền địa phương và các doanh nghiệp tư nhân để tìm ra các giải pháp thích hợp nhằm đảm bảo mục tiêu bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế.
- Các tổ chức phi chính phủ của Việt nam cũng tích cực tham gia góp ý kiến với Quốc hội về nội dung các điều luật Bảo vệ môi trường và phát triển du lịch.

Kinh nghiệm quốc tế cho thấy sự bất bình đẳng ngày càng gia tăng có thể làm chậm tốc độ phát triển kinh tế. Giao đất rừng cho các hộ nghèo ở các khu vực vùng sâu vùng xa, kết hợp với tập huấn họ sử dụng đất bền vững là một trong các giải pháp cải thiện kinh tế địa phương đồng thời đảm bảo nguồn tài nguyên thiên nhiên được quản lý một cách bền vững. Trong năm 2003/2004 hơn 600.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng gần 4 triệu hecta đất, bao gồm 38% là đất rừng, đã được cấp cho các hộ gia đình nghèo ở khu vực nông thôn, kể cả phụ nữ và nam giới. Cùng với công tác tập huấn, việc giao đất đã khuyến khích người dân địa phương sử dụng bền vững các sản phẩm rừng, đồng thời giúp hộ nghèo tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng để đầu tư vào sản xuất bền vững. Việc thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có đứng tên cả nam giới và phụ nữ và tăng số hộ gia đình được tập huấn là vô cùng cấp thiết để đảm bảo chất lượng cũng như tính bền vững của tăng trưởng kinh tế.

Nhu cầu gia tăng nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và dân sinh, cũng như tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở mức báo động đang đe dọa nguồn tài nguyên cơ bản này. Do đó, Chính phủ Việt Nam cần phải ưu tiên hơn nữa cho việc bảo tồn và tái sử dụng nguồn nước nhằm ngăn chặn nguy cơ bất an ninh nguồn tài nguyên nước trên phạm vi quốc gia. Các chiến lược, chính sách và khung pháp lý đồng bộ trong việc quản lý tổng hợp nguồn tài nguyên nước và các giải pháp cụ thể để thực thi và giám sát các kết quả thực hiện sẽ đóng vai trò quan trọng nhằm đảm bảo phát triển nguồn tài nguyên nước bền vững.

Tăng cường tính cạnh tranh, vai trò lãnh đạo và phân cấp quản lý ở các địa phương

Thông điệp chính

Những kinh nghiệm và nghiên cứu gần đây của INGO ở các địa phương khẳng định vai trò lãnh đạo của các cấp chính quyền địa phương có ảnh hưởng nhất định tới những đóng góp của các doanh nghiệp cho tăng trưởng kinh tế địa phương.

Các doanh nghiệp cần được khuyến khích tham gia vào quá trình xây dựng và giám sát thực thi chính sách thông qua diễn đàn đối thoại cởi mở giữa các cơ quan chính phủ và các doanh nghiệp. Để có thể làm được như vậy, cần phải nâng cao năng lực của cơ quan chính phủ từ cấp xã, huyện.

Cải cách hành chính là rất quan trọng, đặc biệt là sự minh bạch hoá các thủ tục cấp đất, phát triển khu công nghiệp và đăng ký kinh doanh của các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Môi trường pháp lý cho khu vực kinh tế tư nhân

Trong giai đoạn trước mắt, việc xây dựng một môi trường pháp lý thông thoáng và bình đẳng cho khu vực kinh tế tư nhân có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế tốt hơn việc cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng bởi vì phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng cần thời gian dài và đầu tư lớn. Các nghiên cứu của INGO về năng lực cạnh tranh của các địa phương, cùng với Chỉ số cạnh tranh Việt Nam, cho thấy cải cách mạnh mẽ khung pháp lý đã góp phần tạo nên sự tăng trưởng đáng kể của khu vực kinh tế tư.

Ví dụ, đánh giá về môi trường pháp lý và tính cạnh tranh của hai tỉnh miền bắc khẳng định môi trường khuyến khích phát triển doanh nghiệp của hai tỉnh này ít hấp dẫn hơn các tỉnh lân cận mặc dù các tỉnh này có cùng điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội như nhau. Các vấn đề phát hiện bao gồm:

- Phương pháp tiếp cận mất cân đối trong xây dựng môi trường pháp lý. Cả hai tỉnh đều tập trung vào việc giới thiệu các chính sách ưu đãi, xây dựng cơ sở và các khu công nghiệp, nhưng lại bỏ qua việc giám sát thực thi chính sách và đối thoại về các chính sách đó. Sự thiếu nhất quán trong việc thực thi chính sách xuất hiện ở các ban ngành khác nhau của địa phương. Ở cấp xã, huyện, việc thực thi chính sách vấp phải những trở ngại lớn do năng lực yếu kém của chính quyền cấp cơ sở. Hơn nữa, ở đây cũng thiếu một cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các ban ngành liên quan để giải quyết những vướng mắc của doanh nghiệp. Phát hiện này khiến chính quyền và các nhà lập pháp địa phương ngạc nhiên bởi vì họ cho rằng khu vực kinh tế tư nhân có vai trò mờ nhạt trong thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương.
- Điều kiện phát triển doanh nghiệp và các chính sách liên quan không minh bạch. Các thông tin về các điều kiện và chính sách liên quan được phổ biến không chính thức hoặc thiếu hiệu quả.
- Các hoạt động xúc tiến đầu tư và các chính sách liên quan của địa phương chỉ chú trọng đến việc thu hút đầu tư nước ngoài và các dự án đầu tư lớn của chính phủ, nhưng lại bỏ qua các doanh nghiệp tư nhân tại địa phương. Các doanh nghiệp tư nhân nhỏ tại địa phương khó tiếp cận với các thông tin của chính phủ hơn các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác.

Các doanh nghiệp vừa và nhỏ hầu như không có cơ hội tham gia vào quá trình xây dựng chính sách và giám sát thực thi chính sách. Do đó, rất nhiều vướng mắc của các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã không được giải quyết một cách thấu đáo. Không có một diễn đàn cho đối thoại chính sách.

Gắn kết phát triển kinh tế xã hội với xoá đói giảm nghèo

Thông điệp chính

SEDP cần được hoàn thiện bằng một tuyên bố rõ ràng – các nguồn lực của nhà nước sẽ được phân bổ hợp lý tới từng hộ gia đình và từng địa phương nghèo nhất, và tất cả mọi người, kể cả người nghèo, đều được tiếp cận với các dịch vụ xã hội cơ bản nhất.

Phân bổ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực y tế cần được nâng cao.

Xã hội hoá các ngành dịch vụ và đóng góp ‘tự nguyện’ cho lĩnh vực y tế

Thuật ngữ “xã hội hóa” trong các ngành cần được cụ thể hoá trong SEDP. Tuy nhiên, cần phải nhấn mạnh rằng xã hội hoá không có nghĩa là chỉ có “người sử dụng dịch vụ phải trả tiền” - điều này dẫn đến một thực tế là người nghèo sẽ ít có cơ hội được hưởng lợi từ các dịch vụ công cộng xã hội.

Hiện nay, các địa phương có quyền được áp đặt các loại thuế và phí khác nhau trong phạm vi địa phương của họ. Các loại thuế và phí này nhằm mục đích tăng thu ngân sách địa phương. Các địa phương cũng đang áp dụng nhiều hình thức đóng góp ‘tự nguyện’ như là một loại phí cho dịch vụ y tế và các dịch vụ khác. Những loại phí này sẽ làm tăng chi phí kinh doanh và làm hạn chế những đóng góp của khu vực kinh tế tư nhân trong vấn đề giải quyết việc làm. Trong khi dự thảo SEDP cam kết tăng tỷ lệ vốn đầu tư ngân sách cho lĩnh vực giáo dục, vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực y tế lại không thay đổi.

Sẽ nảy sinh một nguy cơ là người nghèo sẽ vấp những thủ tục rườm rà và ngày càng khó tiếp cận với các dịch vụ xã hội. Các dịch vụ mà họ có khả năng tiếp cận sẽ có chất lượng kém hơn so với những dịch vụ mà những người bình thường khác có khả năng chi trả. Trong một số trường hợp,

người nghèo sẽ bị loại ra khỏi các dịch vụ cơ bản và thiết yếu nhất. Điều này sẽ càng làm tăng nguy cơ là họ sẽ không mong muốn chữa bệnh hoặc sử dụng các dịch vụ y tế 'chui', và như vậy sẽ làm tăng nguy cơ lây lan bệnh dịch.

SEDP cần phải giải quyết những nguy cơ này bằng cách nêu ra được những mục tiêu và nguyên tắc cơ bản của vấn đề xã hội hoá trong từng ngành dịch vụ cụ thể. Nguồn ngân sách dành cho y tế phải được nâng lên.

Đề ra mục tiêu cho công tác xoá đói giảm nghèo

Những thách thức do việc nâng chuẩn nghèo cần được nêu ra trong SEDP để có thể đưa ra các giải pháp phù hợp. Điều quan trọng là cần phải xây dựng và thực hiện chính sách tiếp cận người nghèo, phân bổ ngân sách minh bạch và hiệu quả, đồng thời giám sát có hệ thống các chính sách và chương trình xoá đói giảm nghèo. Cụ thể hoá các mục tiêu xoá đói giảm nghèo cho từng đối tượng dân cư (ví dụ như ở khu vực thành thị/nông thôn, nhóm dân tộc thiểu số) sẽ giúp giải quyết nguy cơ bất bình đẳng, nguy cơ tái nghèo, đồng thời cũng giúp cho việc phân bổ ngân sách và giám sát các kết quả đạt được hiệu quả hơn.

Vấn đề thanh thiếu niên trong SEDP

Mặc dù 60% dân số Việt Nam có độ tuổi dưới 24, các vấn đề liên quan đến thanh thiếu niên vẫn chưa được đề cập nhiều trong dự thảo SEDP. Đối với vấn đề này, INGO đề xuất dự thảo nên đưa một phần hoặc một chương riêng đề cập tới quyền lợi và nhu cầu cụ thể của thanh thiếu niên Việt Nam. Bản dự thảo cũng cần đề ra các mục tiêu cơ bản để có thể đánh giá sự phát triển của thanh thiếu niên.

Một số vấn đề liên quan đến thanh thiếu niên cần được nêu ra trong SEDP bao gồm:

- Bảo vệ trẻ em khỏi bạo lực, bóc lột sức lao động và lạm dụng tình dục;
- miễn phí khám sức khỏe cho trẻ em dưới 6 tuổi, đảm bảo khả năng tiếp cận dịch vụ y tế của các hộ nghèo;
- phát triển ban đầu và nâng cao giáo dục, đặc biệt cho trẻ em các dân tộc thiểu số;
- chuẩn bị và giảm thiểu những tác động đối với trẻ em ở mức độ cộng đồng.

Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em Việt Nam vẫn đang ở mức cao. Các giải pháp cần được đưa ra và thực thi để đảm bảo tỷ lệ suy dinh dưỡng sẽ giảm xuống đáng kể.

Việc cấp hộ khẩu cho đối tượng KT3 rất được hoan nghênh. Tuy nhiên, về mặt khái niệm, đây không phải là một giải pháp chống đói nghèo bởi vì chỉ có những đối tượng nào có việc làm ổn định mới được xem xét cấp hộ khẩu. Như vậy, những người ngoại tỉnh không có hợp đồng lao động ổn định hoặc những lao động trong khu vực phi chính thức không nằm trong diện được xem xét cấp hộ khẩu. Như vậy, vấn đề liên quan ở đây là con em của các đối tượng này và khả năng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của họ ở thành phố sẽ như thế nào. Số liệu của Tổng cục thống kê trong một cuộc điều tra dân số mới đây ở thành phố Hồ Chí Minh cho thấy 40% số trẻ em thuộc KT4 ở thành phố Hồ Chí Minh bỏ học ở độ tuổi 11-14 mặc dù số trẻ em trong độ tuổi này không nhiều. Trong khi đó, 15% trẻ em thuộc diện KT3 bỏ học ở độ tuổi 11-14 và số này nằm trong nhóm trẻ em nhiều hơn. Ở một số quận khác, số trẻ em bỏ học còn lên tới một phần ba tổng số trẻ em thuộc diện KT3. INGO nhận thấy cần phải tăng cường cải thiện chính sách hơn nữa để đảm bảo cho tất cả các đối tượng trẻ em ở khu vực thành phố có thể dễ dàng tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

HIV/AIDS

Chiến lược phòng chống HIV/AIDS của Việt Nam được đánh giá cao; SEDP cần gắn kết và lồng ghép các hợp phần chính và các mục tiêu chung của Chiến lược này.

Cần phải có sự lãnh đạo triệt để và mạnh mẽ hơn nữa từ cấp Trung ương để giảm thiểu sự phân biệt trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội. Sự lãnh đạo của các cơ quan cao nhất của Việt Nam trong việc thông tin và loại bỏ những lo lắng của cộng đồng được thể hiện trong phiên thảo luận gần đây của Quốc hội xung quanh vấn đề xác nhận quyền lợi được học trong các trường học công của trẻ em nhiễm HIV/AIDS .

Vai trò của người khuyết tật trong các chương trình giáo dục và xoá đói giảm nghèo

Vai trò của người khuyết tật không chỉ được đưa vào các chính sách phúc lợi xã hội, mà cần phải được đưa vào tất cả các vấn đề nêu trong SEDP, trong các chương trình phát triển, các tài liệu và chiến lược phát triển chung. Điều đáng chú ý là một tỷ lệ đáng kể người khuyết tật thuộc diện đói nghèo và như vậy họ cũng cần được vào các chương trình xoá đói giảm nghèo chung.

Một thách thức không nhỏ đối với những người khuyết tật là khả năng tiếp cận với giáo dục và đào tạo. Vấn đề này cần được giải quyết để đảm bảo những người khuyết tật không thể tách ra khỏi tương lai phát triển của Việt Nam.

Những người khuyết tật (đặc biệt là phụ nữ) phải được tạo điều kiện tiếp cận dễ dàng với các dịch vụ xã hội, ví dụ như các khoản vay, các khoản tín dụng, các dịch vụ y tế cơ bản, và dịch vụ đào tạo nghề. Cần phải tạo ra những môi trường phù hợp với người khuyết tật bao gồm hệ thống cơ sở hạ tầng cơ bản, các công trình công cộng và các dịch vụ công cộng nhằm tạo điều kiện cho người khuyết tật tham gia thuận lợi vào các hoạt động cộng đồng, các hoạt động kinh tế và xã hội chung.

Sự tư vấn và tham gia của khu vực kinh tế tư nhân và các tổ chức xã hội

Thông điệp chính

Khung pháp lý và các khái niệm về tư cách pháp nhân, vai trò và đóng góp của các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam còn rất mờ nhạt. Điều này làm hạn chế khả năng tham gia của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong quá trình soạn thảo SEDP cũng như đóng góp của họ cho quá trình phát triển của Việt Nam.

SEDP cần phải nêu rõ vai trò của các tổ chức phi chính phủ Việt Nam trong quá trình thực thi SEDP, bao gồm việc cam kết tạo ra một khung pháp lý phù hợp trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch này.

INGO khuyến nghị Chính phủ Việt Nam nên khuyến khích sự tham gia của tất cả các bên liên quan trong quá trình soạn thảo SEDP. Tuy nhiên, khung pháp lý và các khái niệm mờ nhạt về tư cách pháp nhân, vai trò và những đóng góp của các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam đang hạn chế khả năng này.

Trong nội dung của SEDP, sự tham gia của người dân trong quá trình xây dựng, thực thi và giám sát các giải pháp và các chính sách phát triển cần được nâng cao hơn nữa. Tất cả các thành phần kinh tế và xã hội (công cộng và tư nhân) cần được khuyến khích hơn nữa và vai trò của họ được công nhận trong các lĩnh vực phát triển kinh tế xã hội.

Cần đưa vào SEDP một chương hoặc một phụ lục riêng về sự tham gia hiệu quả và nâng cao tính làm chủ của người dân, cộng đồng địa phương và các tổ chức xã hội trong quá trình lập quy hoạch các chính sách và chương trình phát triển. Cần phải có một cam kết rõ ràng trong việc thực hiện đầy

đủ và nhất quán dân chủ cơ sở ở tất cả các địa phương, đặc biệt là ở cộng đồng dân tộc thiểu số, đồng thời tăng cường vai trò của hội đồng nhân dân từ các cấp xã, huyện, tỉnh đến trung ương. Cần phải có sự cam kết rõ ràng trong việc đa dạng hoá sự lựa chọn của người dân đối với các dịch vụ xã hội đa ngành (ví dụ như của khu vực nhà nước/khu vực tư nhân/các tổ chức phi chính phủ) đồng thời đảm bảo các nguồn lực của nhà nước tiếp cận được với những đối tượng nghèo nhất. Cần phải chú trọng đến vai trò của các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam để đạt được các mục tiêu chung của SEDP, bao gồm việc cam kết tạo ra một khung pháp lý phù hợp trong suốt thời gian thực hiện kế hoạch này.

Cần phải có sự nhất quán giữa các văn bản pháp quy và các quyết định của các cơ quan chính phủ có liên quan tới các tổ chức phi chính phủ của Việt Nam. Ví dụ, các quy định về quản lý nguồn tài trợ của các tổ chức phi chính phủ quốc tế không nên hạn chế một số tổ chức xã hội của Việt Nam đang hoạt động trong lĩnh vực phát triển và nhân đạo tiếp nhận các nguồn tài trợ của INGO trong khi các tổ chức này có quyền được kêu gọi nguồn vốn viện trợ nước ngoài trong khuôn khổ luật pháp của Việt Nam.

Gắn kết việc lập quy hoạch và phân bổ ngân sách

Nguyên tắc phân bổ ngân sách nhà nước và xác định ưu tiên đầu tư trong từng ngành và từng địa phương cần phải được thể hiện rõ ràng trong SEDP. Kế hoạch này sẽ được hoàn thiện hơn nếu có sự gắn kết chặt chẽ giữa Chương trình đầu tư công và Kế hoạch phân bổ định kỳ nguồn ngân sách trung hạn của Chính phủ. Sự gắn kết giữa kế hoạch và phân bổ nguồn ngân sách cần được xây dựng từ cấp địa phương.

Cân đối nguồn vốn đầu tư cho hạ tầng cơ sở và nguồn nhân lực rất quan trọng. Trong định hướng đầu tư cho một số ngành, cần phải tập trung đầu tư vào con người (nâng cao năng lực) kết hợp với hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng (xây dựng cơ sở vật chất). Vấn đề phân bổ ngân sách định kỳ cũng cần được nêu ra trong SEDP nhằm đảm bảo các khoản đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng được duy trì thường xuyên và các đối tượng nghèo sẽ không phải chi trả nhiều cho các khoản phí dịch vụ.

Dịch cúm gia cầm

Thông điệp chính

Dịch cúm gia cầm chỉ có thể được ngăn chặn triệt để thông qua những nỗ lực và hành động chung của Chính phủ Việt Nam, các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế và các tổ chức xã hội của Việt Nam.

Vai trò của cộng đồng là vô cùng quan trọng. Chính phủ và các tổ chức liên quan cần phải nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi trong việc phòng chống dịch cúm ở gia cầm và con người. Chiến lược phòng chống dịch cúm gia cầm quốc gia sẽ càng hiệu quả hơn khi các hộ chăn nuôi gia cầm nhận thức rõ lợi ích của họ khi thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh dịch lây lan. Cần phải cam kết thực hiện các giải pháp tiếp theo để đảm bảo duy trì bền vững chiến lược này.

Chính phủ Việt Nam và cộng đồng quốc tế cần phải nghiên cứu tác động của dịch cúm gia cầm đối với cuộc sống của người dân và những tác động dài hạn đối với công tác xoá đói giảm nghèo và phát triển của Việt Nam. Việc tạo ra các nguồn thu nhập thay thế sẽ giảm bớt gánh nặng cho các đối tượng dễ bị tác động nhất.

INGO khuyến cáo với Chính phủ Việt Nam về vai trò lãnh đạo và tính minh bạch trong chiến lược phòng chống dịch cúm gia cầm. Cần phải duy trì trao đổi thông tin cởi mở và có hiệu quả về tình hình dịch bệnh để các đối tác INGO kịp thời hỗ trợ Chính phủ. INGO hoan nghênh sáng kiến của Chính phủ Việt Nam nhằm kêu gọi các tổ chức Liên Hiệp quốc hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng và thực hiện kế hoạch quốc gia phòng chống dịch cúm ở người. INGO tin tưởng rằng với những kinh nghiệm và nguồn lực sẵn có, các tổ chức này sẽ hỗ trợ tích cực cho kế hoạch của Chính phủ Việt Nam.

INGO khuyến nghị về những vướng mắc trong việc hài hoà hoá các nguồn viện trợ. INGO nhận thấy tầm quan trọng của sự điều phối hài hoà giữa Chính phủ Việt Nam, các tổ chức của Liên hiệp quốc và chính quyền địa phương trong việc thực hiện các sáng kiến và hoạt động hỗ trợ tại các vùng bị ảnh hưởng của dịch. INGO khuyến nghị Chính phủ và các tổ chức liên quan cần có sự tham gia tích cực của INGO trong các Nhóm công tác phòng chống dịch cúm gia cầm để phát huy sự hài hoà hoá kịp thời và điều phối hiệu quả các hoạt động hỗ trợ.

Cần thiết phải thực hiện biện pháp phòng chống tức thời ở cấp độ cộng đồng dân cư. Trong một cuộc họp gần đây với các tổ chức phát triển và nhân đạo phi chính phủ và OCHA, ông David Nabarro, điều phối viên cấp cao của Liên hiệp quốc về đại dịch cúm ở gia cầm và ở người, nhấn mạnh vai trò quan trọng và tích cực của các tổ chức phi chính phủ trong công tác phòng chống đại dịch toàn cầu. Ông Nabarro chỉ ra rằng các tổ chức phi chính phủ có khả năng giám sát và huy động cộng đồng tham gia tích cực vào các chiến dịch phòng chống quốc gia.

Việc nâng cao nhận thức về dịch cúm gia cầm cũng như việc thay đổi hành vi của cả cộng đồng đối với đại dịch này là thách thức lớn nhất của Chính phủ Việt Nam. Các hoạt động của INGO nhằm nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người dân là một thành phần quan trọng trong những nỗ lực hợp tác với Chính phủ Việt Nam để phòng chống dịch cúm gia cầm.

Cần thiết phải xây dựng các chính sách khuyến khích phòng chống dịch cúm gia cầm nhằm giảm thiểu những tác động của đại dịch đối với hộ chăn nuôi nghèo và đời sống của người dân. INGO rất quan tâm đến những tác động của dịch cúm gia cầm đối với vấn đề đói nghèo ở Việt Nam. Trong khi kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm là vô cùng cấp thiết, Chính phủ Việt Nam đã quyết định trợ cấp đền bù cho các hộ chăn nuôi bị ảnh hưởng của dịch cúm gia cầm. Tuy nhiên, các biện pháp hỗ trợ và tạo nguồn thu nhập khác cần phải được thực hiện kịp thời để a) khuyến khích cộng đồng địa phương tăng cường giám sát và thường xuyên báo cáo tình hình dịch bệnh với các cơ quan chức năng địa phương và b) đảm bảo các hộ chăn nuôi nghèo không bị tái nghèo. Cần phải tạo ra các nguồn thu nhập khác thay thế chăn nuôi hàng triệu gia cầm để giúp các hộ chăn nuôi nghèo duy trì và cải thiện cuộc sống.

Chỉ khi các biện pháp hỗ trợ và tạo nguồn thu nhập thay thế, cùng với việc giáo dục tập huấn được thực hiện hiệu quả, các biện pháp phòng chống dịch cúm gia cầm mới thực sự khả thi và cộng đồng dân cư tự nhận thức được sự bảo vệ cho chính họ.

Trong khi Chính phủ mới chỉ tập trung vào kế hoạch phòng chống dịch cúm gia cầm ở cấp quốc gia, cần phải chú trọng hơn nữa đến các kế hoạch cấp tỉnh, huyện và xã. Mặc dù chiến lược phòng chống dịch cúm gia cầm cấp quốc gia đã đạt được những tiến bộ ban đầu, ví dụ như việc đền bù các hộ chăn nuôi, tiến độ thực hiện kế hoạch phòng chống dịch ở cấp địa phương cần phải đẩy nhanh hơn nữa. Việc thực hiện kế hoạch không đồng bộ ở các địa phương là một yếu kém trong sự gắn kết kế hoạch quốc gia với thực thi của các địa phương. Hơn nữa, sự hợp tác giữa các bộ ngành liên quan cần tiếp tục duy trì. INGO đánh giá cao sự hợp tác chặt chẽ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Y tế trong thời gian vừa qua. Về phía mình, các tổ chức INGO cũng đang tích cực hỗ trợ công tác phòng chống dịch cúm gia cầm ở các khu vực vùng sâu, vùng xa, và

hỗ trợ hợp tác giữa hai bộ này nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác giám sát và báo cáo tình hình dịch cúm gia cầm.

Phần II: Cơ hội và thách thức của Việt Nam khi gia nhập nền kinh tế toàn cầu

Thông điệp chính:

Các vấn đề trọng tâm đang trong quá trình đàm phán rất quan trọng đối với khả năng Việt Nam có tiếp tục đưa ra những thành tựu to lớn trong công tác xoá đói giảm nghèo. Các vấn đề này cần được thống nhất giữa các nhà tài trợ và các thành viên của Nhóm đàm phán và không nên đặt ra thêm bất kỳ một yêu cầu nào.

Các thành viên của Hội nghị tư vấn cần phải giúp đỡ Việt Nam đánh giá và chuẩn bị đối phó với những tác động của việc gia nhập WTO đối với những đối tượng dân cư nghèo và những đối tượng dễ bị ảnh hưởng nhất, ví dụ như trẻ em.

Trong khi các thành viên của Nhóm đàm phán cố gắng đạt được cam kết về kế hoạch gia nhập WTO (thay vì cần phải có một giai đoạn quá độ nhất định), vấn đề cấp thiết là cần phải có những hỗ trợ kỹ thuật cần thiết cho Chính phủ Việt Nam.

Tiến triển gia nhập WTO, những thách thức trong thực thi cam kết và những tác động có thể xảy ra

Việt Nam đang trong giai đoạn đàm phán vòng cuối để gia nhập WTO. Mặc dù Chính phủ không đạt được mục tiêu gia nhập WTO vào thời điểm diễn ra Hội nghị Bộ trưởng các nước thành viên WTO tại Hong Kong trong tháng 12, các thành viên đàm phán của Việt Nam vẫn hy vọng sẽ nhanh chóng kết thúc quá trình đàm phán.

Phân tích tiến độ gia nhập WTO của Việt Nam tại hai cuộc họp của Nhóm đàm phán tổ chức tháng 4 và tháng 10, 2005 cho thấy các thành viên của Nhóm đàm phán vẫn tiếp tục yêu cầu nhượng bộ hơn nữa từ phía Việt Nam. Nếu được thông qua, những nhượng bộ này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến khả năng của Việt Nam trong việc bảo vệ quyền lợi và cuộc sống của những đối tượng nghèo nhất.

Những yêu cầu này do 3 trong số 6 nước đang tiếp tục đàm phán với Việt Nam đưa ra. Đó là Mỹ, Úc và New Zealand và các nước này đều là thành viên của Hội nghị tư vấn. Tuy nhiên, INGO tin tưởng rằng về tổng thể, tiến độ gia nhập của Việt Nam sẽ không chậm hơn nữa.

INGOs tin rằng các nước thành viên giàu của WTO, tối thiểu sẽ cho phép:

- Việt Nam có thể sử dụng các công cụ như các thành viên WTO là các nước đang phát triển khác nhằm bảo vệ ngành sản xuất nông nghiệp trong nước. Các biện pháp bảo vệ bao gồm hạn ngạch thông qua mức thuế, các Biện pháp bảo vệ đặc biệt của WTO hiện nay và các điều khoản bảo vệ mới đang trong quá trình đàm phán tại WTO (Cơ chế bảo vệ đặc biệt và những hàng hoá đặc biệt).
- Các nước đàm phán không nên đòi hỏi Việt Nam phải thực hiện nhiều cam kết hơn các nước thành viên đang phát triển khác tại WTO hoặc các nước đã kết thúc đàm phán WTO trong việc đưa ra thời điểm và quy mô cắt giảm các khoản trợ cấp xuất khẩu. Một điều quan trọng hơn là các doanh nghiệp hoạt động ở các khu vực khó khăn cần tiếp tục nhận được những ưu đãi đầu tư bởi vì những ưu đãi này không được coi là những khoản trợ cấp cho phát triển vùng, và điều này cũng phù hợp với quy định của WTO.

- Cho đến khi gia nhập WTO, Việt Nam vẫn có thể duy trì cơ chế quản lý xuất khẩu gạo phù hợp với các quy định của WTO nhằm đảm bảo an ninh lương thực quốc gia.
- Các thành viên của Nhóm đàm phán không nên đưa ra các điều khoản về nền kinh tế phi thị trường vì các điều khoản này sẽ hạn chế các quyền lợi tối huệ quốc và như vậy sẽ ảnh hưởng đến ngành công nghiệp dệt may của Việt Nam. Đối với vấn đề này, các điều khoản trong cam kết WTO-cộng về bảo vệ thương mại như bao gồm trong Hiệp định song phương với Mỹ có thể không phải là một điều kiện trong yêu cầu gia nhập.
- Chính phủ Mỹ nên bãi bỏ quy định hạn ngạch hàng dệt may đối với Việt Nam khi Việt Nam gia nhập WTO bởi vì quota này đã được bãi bỏ cho tất cả các thành viên khác vào cuối năm 2004.
- Việc tuân thủ những cam kết về Vệ sinh và các giải pháp Vệ sinh Phyto cần được kết hợp chặt chẽ với điều khoản hỗ trợ kỹ thuật để giảm các chi phí thực hiện và xây dựng năng lực kỹ thuật cần thiết thực hiện những cam kết này.

INGO hiểu rằng Việt Nam đã đồng ý gia nhập Hiệp hội quốc tế 1991 về bảo vệ các giống cây trồng mới (UPOV), điều này sẽ hạn chế quyền lợi của nông dân Việt Nam trong việc dự trữ, sử dụng, trao đổi và bán các loại hạt giống cây trồng. Điều này cũng ảnh hưởng tới sự đa dạng hoá các nguồn gen do nông dân Việt Nam bảo tồn và phát triển. Công ước UPOV không phải là một phần bắt buộc trong các quy định của WTO, nhưng lại là một điều kiện trong Hiệp định thương mại Việt Mỹ mà Việt Nam đã đồng ý phải trở thành một thành viên của UPOV. Gắn với các cam kết về quyền sở hữu trí tuệ đối với các nước chưa phải là thành viên của WTO mà Mỹ đưa ra là một đặc điểm chung các Hiệp ước thương mại tự do. INGO tin rằng điều này sẽ không trở thành một yêu cầu bắt buộc trong cam kết WTO - cộng cho các thành viên đang gia nhập.

Điều quan trọng là Việt Nam cần phải chuẩn bị tốt cho những tác động, kể cả tích cực và tiêu cực trong quá trình gia nhập WTO. INGO đã hợp tác với Chính phủ Việt Nam tiến hành nghiên cứu những tác động của quá trình gia nhập WTO đối với các đối tượng nghèo ở Việt Nam, và điều quan trọng là cộng đồng quốc tế đã hỗ trợ kịp thời những nỗ lực của Chính phủ Việt Nam nhằm giải quyết những tác động đó. Một ví dụ là khả năng tác động đến trẻ em Việt Nam: UNICEF đang kêu gọi tiến hành một đánh giá tác động xã hội do việc gia nhập WTO để làm cơ sở cho những chỉnh sửa cần thiết trong luật bảo vệ trẻ em và các chương trình, chính sách xã hội liên quan của Việt Nam. INGO ủng hộ mạnh mẽ sáng kiến này.

Phần III: Hải hoà hoá thủ tục, giải ngân và nâng cao hiệu quả viện trợ

Thông điệp chính:

Nhằm nâng cao tính hiệu lực của Tuyên bố chung Hà Nội về nâng cao hiệu quả viện trợ, các nhà tài trợ và các tổ chức phi chính phủ quốc tế phải cam kết thực hiện hải hoà hoá thủ tục viện trợ ở cấp địa phương.

Tuyên bố chung Hà Nội không đề cập đến ở cấp độ nào các nhà tài trợ cần phải tăng cường sự hải hoà hoá thủ tục viện trợ. Vì vậy, những vướng mắc trong quá trình thực hiện hải hoà hoá mới chỉ ở cấp độ quốc gia, trong khi những vấn đề tương tự xảy ra tại các địa phương lại chưa được đề cập tới.

Sự lãnh đạo quán triệt ở cấp địa phương, bao gồm tính minh bạch trong phân bổ nguồn lực và thông tin về các tổ chức quốc tế đang hoạt động tại địa phương, đóng vai trò quan trọng trong việc giảm thiểu những hoạt động hỗ trợ chông chéo, tăng cường tính hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ và giảm nhẹ các thủ tục hành chính rườm rà.